**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

# HUYỆN CHỢ MỚI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc TỈNH BẮC KẠN

Bản án số: 08/2022/HS - ST Ngày: 30/11/2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN**

# Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Khánh Toàn** và bà **Lành Thị Hải**

Thư ký phiên toà: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Đinh Thị Anh** – kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST

* HS, ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST – HS, ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo: **HOÀNG THỊ B**, sinh ngày: 16/7/1978 tại xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C (đã chết) và con bà Triệu Thị N; Có chồng là: Lục Huy Th (đã chết) và có: 02 (hai) con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

* + **Người bị hại**: Bùi Thế S, sinh năm 1977 (đã chết).
	+ **Người đại diện hợp pháp của người bị hại Bùi Thế S là**: anh Bùi Thế T – sinh năm 1988; Trú tại: thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).
	+ **Người có quyền lợi liên quan**: **Lục Huy T1**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2022, Hoàng Thị B điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 885.26 đi từ trong khu công nghiệp T thuộc xã T, huyện C, tỉnh Bắc

Kạn sang thôn C, xã T để mua hàng hóa và đồ dùng sinh hoạt. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô quay trở lại về nhà. Khi đi qua khỏi cầu cứng T thì B bật xi nhan xe để sang đường phía bên trái hướng đi của mình với mục đích mua thức ăn. Khi B đang điều khiển chếch chéo để sang đường thì xe mô tô của B điều khiển đâm va với xe mô tô BKS 97F5 - 6955 do Bùi Thế S, sinh năm 1977, trú tại thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn điều khiển đi ngược chiều, hậu quả Bùi Thế S bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu, Hoàng Thị B bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn, hai xe mô tô hư hỏng. Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau:

# Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông:

Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường dẫn từ khu công nghiệp T ra đường Quốc lộ 3 thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, lòng đường rộng 10,90m, được trải nhựa áp phan, ở giữa có vạch kẻ sơn màu trắng đứt đoạn chia đường thành hai làn. Đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn. Khu vực 02 đầu đường trong phạm vi hiện trường không phát hiện biển cảnh báo nguy hiểm nào. Lấy mép phải đường dẫn đi từ khu công nghiệp T ra Quốc lộ 3 làm mép chuẩn. Hướng khám nghiệm là hướng đi từ khu công nghiệp T ra Quốc lộ 3.

Điểm cố định: Lấy cột điện cao thế ký hiệu 01 (cột thứ hai tính từ khu công nghiệp T ra Quốc lộ 3) làm mốc cố định.

# Dấu vết, phương tiện để lại hiện trường:

- Tại mặt đường thuộc làn đường bên trái theo hướng khám nghiệm phát hiện 01 xe mô tô BKS 97F5 - 6955 dựng bằng chân chống phụ, đầu xe quay hướng khu công nghiệp T, đuôi xe quay hướng đường Quốc lộ 3 (ký hiệu số 01). Đo từ vị trí số 01 đến mốc cố định là 12,0m, đo vuông góc đến mép chuẩn là 5,55m, đo từ trục sau vị trí số 01 đến mốc cố định là 12,9m, đo vuông góc đến mép chuẩn là 5,40m.

Trên mặt đường bên phải theo hướng khám nghiệm phát hiện 01 xe mô tô BKS 97B1 - 885.26 nằm đổ nghiêng bên trái, đầu xe mô tô quay về hướng khu công nghiệp T, đuôi xe quay về hướng đường Quốc lộ 3 (ký hiệu số 2). Đo từ trục trước vị trí ký hiệu số 02 vuông góc với mép chuẩn là 1,65m, đo đến mốc cố định là 6,3m, đo đến trục trước ký hiệu số 01 là 5,83m. Đo từ trục sau vị trí ký hiệu số 02 đến trục trước vị trí ký hiệu số 01 là 4,67m, đo đến trục sau vị trí ký hiệu số 01 là 5,50m, đo đến mốc cố định là 7,5m, đo vuông góc đến mép chuẩn là 2,34m.

Trên mặt đường thuộc làn đường bên phải theo hướng khám nghiệm phát hiện dấu vết cà trượt có kích thước 1,07 x 0,02m, có chiều hướng theo hướng khám nghiệm. Điểm đầu vết cà trượt này cách mốc cố định là 5,9m, đo vuông góc đến mép chuẩn là 3,42m, đo đến trục sau xe mô tô ký hiệu số 2 là 2,95m, đo đến trục

trước xe mô tô ký hiệu 01 là 6,51m, điểm kết thúc cách trục sau xe mô tô ký hiệu số 02 là 2,0m, cách trục trước xe mô tô ký hiệu 01 là 5,58m, vuông góc đến mép đường là 3,4m (vị trí ký hiệu số 3).

Cách điểm đầu vị trí số 03 là 0,8m theo hướng khám nghiệm phát hiện vết in hằn cao su màu đen, dấu vết này có chiều dài là 1,1m, rộng 0,02m (ký hiệu số 4). Đo từ điểm đầu số 4 đến mốc cố định là 6,1m, đo vuông góc đến mép đường là 3,05m, điểm cuối dấu vết này cách trục sau xe mô tô ký hiệu số 2 là 1,17m, đo vuông góc đến mép chuẩn là 2,85m.

Trên mặt đường thuộc làn đường bên phải theo hướng khám nghiệm phát hiện dấu vết cà trượt đứt đoạn dài 1,40m, rộng 0,01m, sâu 0,002m (ký hiệu số 5), điểm đầu vết cà trượt cách mốc cố định là 6,2m, đo vuông góc đến mép chuẩn là 2,65m. Điểm kết thúc cách trục sau xe mô tô ký hiệu số 2 là 0,32m, đo vuông góc đến mép chuẩn là 2,35m.

Trên mặt đường thuộc làn đường bên phải theo hướng khám nghiệm phát hiện 01 vết cà trượt đứt đoạn và 01 vết cà trượt song song có cùng hướng điểm kết thúc tại vị trí xe mô tô ký hiệu 1 (ký hiệu số 6). Vết cà trượt này có chiều dài là 4,4m, rộng 0,01m (vết cà trượt đứt đoạn), vết cà trượt song song dài 3,09m, điểm đầu vết cà trượt này cách mốc cố định là 8,2m, đo vuông góc đến mép chuẩn là 3,90m, cách trục sau xe mô tô ký hiệu số 2 là 1,52m, điểm kết thúc cách trục sau xe mô tô ký hiệu số 1 là 0,22m, đo vuông góc đến mép chuẩn là 5,25m.

Trên mặt đường thuộc làn đường bên phải hướng khám nghiệm phát hiện 01 dấu vết máu màu đỏ dạng vùng trên diện 1,60 x 0,10 m (ký hiệu số 7), đo từ tâm vị trí ký hiệu số 7 đến trục sau xe mô tô ký hiệu số 1 là 1,90m, đo đến trục sau xe mô tô ký hiệu số 2 là 5,15m, đo vuông góc đến mép chuẩn là 3,6m, đo đến mốc cố định là 12,7m. Trên đường phát hiện nhiều mảnh nhựa vỡ nằm rải rác trên mặt đường tập trung chủ yếu trên làn bên phải theo hướng khám nghiệm, dấu vết này có diện 9,0 x 5,7m. Tâm dấu vết này cách mốc cố định là 10,6m, đo vuông góc đến mép chuẩn là 2,5m, đo đến trục sau xe môt tô ký hiệu 01 là 3,15m.

# Điểm đâm va:

Căn cứ vào vị trí hai phương tiện, các dấu vết để lại trên hiện trường, xác định điểm đâm va giữa hai phương tiện nằm tại làn đường bên phải theo hướng khám nghiệm (ký hiệu số 9) có các số đo như sau: đo từ điểm đâm va đến trục trước xe mô tô vị trí số 1 là 7,74m, đo đến trục trước xe mô tô vị trí số 2 là 3,80m, đo đến điểm đầu vị trí dấu vết số 3 là 1,45m, đo đến điểm đầu dấu vết số 4 là 2,35m, đo đến điểm đầu vị trí dấu vết ký hiệu số 4 là 2,35m, đo đến điểm đầu dấu vết ký hiệu số 5 là 2,70m, đo đến điểm đầu vị trí dấu vế ký hiệu số 6 là 3,90m, đo đến tâm dấu vết ký hiệu 7 là 9,15m, đo đến tâm vị trí ký hiệu 8 là 7,66m, đo đến tâm đường

(tâm vạch kẻ đường đứt đoạn) là 1,50m, đo vuông góc với mép chuẩn là 3,95m, đo đến mốc cố định là 5,52m.

# Khám nghiệm tử thi, kết quả cụ thể:

Khám nghiệm bên ngoài:

Bên ngoài tử thi được bọc vải liệm theo phong tục địa phương. Ngoài mặc áo sơ mi dài tay màu trắng, bên trong mặc áo bảo hộ lao động dài tay có in lô gô của nhà sản xuất. Ngoài mặc quần âu màu tím than, bên trong mặc hai quần đùi chun màu đen, chân đi tất màu đen, tay đeo găng tay màu đen xám (trang phục đã được thay mới). Chiều dài tử thi 155cm, thể tạng trung bình, tử thi là nam giới, tóc ngắn màu đen, mặt không có dị tật. Tử thi nằm ngửa trong tư thế khâm liệm, hai mắt khép kín, miệng ngậm. Hai lỗ tai, hai lỗ mũi có máu đọng. Hoen tử thi bắt đầu hình thành ở mặt sau cơ thể, tử thi đang trong giai đoạn co cứng, khi thay đổi tư thế có máu lỏng trào ra từ hai lỗ mũi. Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng mỏm cằm có một vết trượt mất da nông kích thước 02 x 01cm, sờ nắn vùng cằm thấy “lạo xạo” gẫy kín xương hàm dưới bên phải, sờ nắn vùng cổ thấy cổ lỏng lẻo dấu hiệu lúc lắc cổ rõ. Vùng chẩm có một vết rách da bờ mép nham nhở kích thước 03 x 0,5cm. Khối sưng nề da đầu vùng chẩm kích thước 07 x 06cm. Sờ nắn thấy ngực vững, khung chậu vững, xương tay chân không gãy. Ngoài ra khám ngoài toàn thân không phát hiện dấu vết tổn thương nào khác.

Mổ một phần tử thi: Mổ theo vết rách da đầu vùng chẩm thấy bầm tụ máu dưới da đầu kích thước tương ứng với khối sưng nề da đầu. Vỡ xương sọ vùng chẩm, đường vỡ phức tạp kích thước tương ứng diện tích khối sưng nề, tương ứng 06 x 0,1cm, có nhiều máu lỏng chảy ra từ đường vỡ. Không mở hộp sọ, lồng ngực và ổ bụng.

# Khám nghiệm dấu vết, phương tiện. Cụ thể:

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 09/5/2022 đối với xe mô tô BKS 97F5 - 6955, xác định:

+ Phần đầu xe: Ốp nhựa bao quanh cụm đèn chiếu sáng vỡ hỏng trên diện 48 x 15cm, cụm đèn chiếu sáng bung khỏi vị trí ban đầu. Ốp nhựa quanh đồng hồ công tơ mét vỡ hỏng trên diện 10 x 3cm, xô lệch chiều hướng từ trước ra sau. Mặt gương và gáo gương chiếu hậu bên phải bung bật khỏi xe, để lại phần chân gương.

+ Sườn xe phía bên phải: chân nhẫm phía trước bên phải cong vênh chiều hướng từ trước ra sau lệch so với vị trí ban đầu 09 cm. Chân phanh bên phải xe vung bật khỏi xe. Mép dưới cánh yếm phải phát hiện 01 vết nứt vỡ vỏ nhựa trên diện 5 x 0,1cm.

* Sườn xe bên trái không phát hiện dấu vết.
* Đuôi xe không phát hiện dấu vết.
* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 09/5/2022 đối với xe mô tô 97F5 - 6955, xác định:

+ Phần đầu xe: Cụm đèn chiếu sáng vỡ hỏng, bung bật khỏi vị trí ban đầu để lộ dây dẫn điện và các chi tiết bên trong. Ốp nhựa bao quanh cụm đèn chiếu sáng vỡ hỏng trên diện 23 x 10cm, đèn tín hiệu bên phải hư hỏng hoàn toàn bung bật khỏi xe. Mặt nạ đầu xe vỡ hỏng trên diện 30 x 15cm. Chắn bùn trước vỡ và hư hỏng hoàn toàn, bung bật khỏi xe. Càng xe phía trước cong gập chiều hướng từ trước ra sau từ phải sang trái, lệch so với vị trí ban dầu 10cm, để lộ vòng bi tại vi trí cổ phốt. Vành xe cong vênh, biến dạng chiều hướng từ ngoài vào trong ép sát vào trục may ơ của xe, đo từ tâm vùng cong vênh đến chân van là 24cm. Xăm xe và lốp xe tách rời khỏi vị trí ban đầu và bị mất hơi. Nan hoa bánh xe trước cong vênh theo chiều xê lệch của vành. Cụm đồng hồ công tơ mét vỡ hỏng nhựa ốp, công tắc đèn chiếu sáng bung bật khỏi vị trí ban đầu.

+ Phần sườn xe phía bên trái và sườn xe phía bên phải: Cánh yếm bên phải vỡ hỏng trên diện 30 x 18cm. Cánh yếm trái bung bật lẫy chốt khỏi vị trí ban đầu.

+ Phần đuôi xe: ốp nhựa bảo vệ cụm đèn tín hiệu phía sau xe bị vỡ hỏng trên diện 20 x 10cm.

# Thiệt hại xảy ra:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 07/TT ngày 13/5/2022 của Trung tâm Pháp y và giám định y khoa Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám đinh: Vết thương phần mềm vùng hàm mặt, vùng chẩm; Gãy xương hàm phải, gãy cột sống cổ; vỡ xương sọ vùng chẩm, chảy máu não.
2. Nguyên nhân tử vong: Bùi Thế S tử vong do suy hô hấp, suy tuần hoàn không hồi phục. Nguyên nhân do chấn thương giập não chảy máu não, tổn thương tủy cổ.

Tại kết luận định giá tài sản số 37/KL - HĐĐGTSTTHS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 97F5 - 6955 nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đỏ đen, số máy HC09E5306012, số khung 09097Y206054 trong vụ tai nạn giao thông tại thời điểm xảy ra ngày 22/4/2022 là 4.980.000đ (Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát huyện Chợ Mới, Hoàng Thị B đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình về thời gian, địa điểm và nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn. Hoàng Thị B khai nhận trước khi xảy ra tai nạn, trên đường có đông phương tiện qua lại, Bùi Thế S điều khiển xe mô đi một mình theo chiều ngược lại và do không quan sát khi chuyển hướng xe sang bên kia đường nên

Hoàng Thị B đã đâm va vào xe mô tô của anh S đang điều khiển đi ngược chiều theo hướng từ khu công nghiệp T ra hướng đường Quốc lộ 3.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 885.26 mà Hoàng Thị B điều khiển gây tai nạn là của Hoàng Thị B, dung tích xilanh 109 cm3. B có Giấy phép lái xe hạng A1, đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô trên. Chiếc xe mô tô BKS 97F5 - 6955 là của anh Bùi Thế S mua lại của anh Bùi Văn T2 vào năm 2014 với giá 7.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT - VKSCM, ngày 22 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260/BLHS.

# Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

* 1. *Làm chết người.*

*…”.*

Tại phiên toà:

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo B. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị:

* + 1. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; Điều 38; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS: xử phạt bị cáo B từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Giao bị cáo B cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.
		2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B.
		3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.
		4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:
			- Trả lại cho bị cáo B: 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AK 178508 mang tên Hoàng Thị B; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 060154 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 25/9/2019 mang tên Hoàng Thị B.
			- Trả lại cho anh Bùi Thế T: 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 190134011242 mang tên Bùi Thế S; 01 (một) căn cước công dân số 006077002201 mang tên Bùi Thế S; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 0012682 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 09/5/2007 mang tên Bùi Văn T2; 01

(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe mô tô BKS 97F5 – 6955.

* + 1. Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) anh Lục Huy T1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn theo biên lai thu tiền số 0001815 ngày 18/7/2022 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo B – thừa trả cho bị cáo B.

\* Bị cáo B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như viện kiểm sát đã truy tố.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.
2. Khoảng 19 giờ ngày 22/4/2022, tại đường dẫn khu công nghiệp T ra Quốc lộ 3 thuộc thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Thị B điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 885.26 đi theo hướng Quốc lộ 3 vào khu công nghiệp, do khi chuyển hướng xe lấn sang phía bên trái đường 1,50 mét theo hướng di chuyển không chú ý quan sát nên đã đâm va với với xe mô tô BKS 97F5 - 6955 do anh Bùi Thế S, trú tại thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đang điều khiển từ hướng khu công nghiệp T ra đường Quốc lộ 3. Hậu quả: Bùi Thế S tử vong, xe mô tô BKS 97F5 - 6955 bị hư hỏng với thiệt hại là 4.980.000đ (Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Hành vi điều khiển xe mô tô gây tai nạn của Hoàng Thị B đã vi phạm khoản 2, Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 2, Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định:

*“Điều 15. Chuyển hướng xe:…*

*2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe…phải …nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.*

*...”*

1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.
2. Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Thị B về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 260/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.
3. Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.
4. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo B có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại Bùi Thế S số tiền: 20.000.000đ triệu đồng, đồng thời cũng đã tự nguyện thoả thuận xong với gia đình người bị hại về trách nhiệm dân sự trong vụ án nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường thiệt hại”; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố chồng là ông Lục Văn X là người có công với cách mạng được thưởng huân chương kháng chiến - theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, áp dụng điều 65/BLHS cho bị cáo B được hưởng án treo là đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa mà vẫn đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

1. Trách nhiệm dân sự:
	* Quá trình điều tra bị cáo B đã tự nguyện thoả thuận với gia đình người bị hại Bùi Thế S, theo đó bị cáo B đã bồi thường cho anh Bùi Thế T là người đại diện hợp pháp của người bị hại Bùi Thế S số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), đồng thời cũng đã tự nguyện thoả thuận xong với gia đình người bị hại về trách nhiệm dân sự trong vụ án. Sau khi nhận tiền bồi thường, tự thoả thuận xong, quá trình truy tố, xét xử, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại Bùi Thế S đều thống nhất ý kiến là không yêu cầu Toà án giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này vì các bên đã tự nguyện thống nhất thoả thuận xong, nên HĐXX không xem xét.
	* Đối với người có quyền lợi liên quan: Lục Huy T1 có ý kiến khoản tiền 5.000.000đ nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện C là tiền của T1, T1 nộp mục đích là đề cho bị cáo B bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Tại phiên toà giữa bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thoả thuận thống nhất với nhau về việc không yêu cầu Toà án giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án thì T1 cũng nhất trí và vẫn đề nghị giữ lại khoản tiền 5.000.000đ đã nộp để đảm bảo thi hành án cho bị cáo B, T1 không đề nghị lấy lại khoản tiền, do vậy cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo B – thừa trả cho B.
2. Ngày 15/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã trả lại xe mô tô BKS 97F5 - 6955 cho anh Bùi Thế T là người đại diện hợp pháp của người bị hại Bùi Thế S và ngày 19/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới đã trả lại xe mô tô BKS 97B1 - 885.26 cho bị cáo Hoàng Thị B - là đúng quy định của pháp luật.
3. Vật chứng:
	* 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AK 178508 mang tên Hoàng Thị B; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 060154 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 25/9/2019 mang tên Hoàng Thị B: trả lại cho bị cáo B.
	* 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 190134011242 mang tên Bùi Thế S; 01 (một) căn cước công dân số 006077002201 mang tên Bùi Thế S; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 0012682 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 09/5/2007 mang tên Bùi Văn T2; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe mô tô BKS 97F5 – 6955: trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Bùi Thế S là anh Bùi Thế T.
4. Về trách nhiệm bồi thường giữa Công ty bảo hiểm với chủ phương tiện: xe mô tô BKS 97 F5 – 6955 đăng ký tên Bùi Văn T2 có tham gia mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe mô tô, xe máy tại Công ty Bảo hiểm BIDV T, tuy nhiên sau khi sự việc xảy ra cho đến nay Công ty Bảo hiểm BIDV T chưa nhận được thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường của chủ xe, người đại diện hợp pháp của người bị hại từ chối việc bảo hiểm tham gia giải quyết trong vụ án này, nên HĐXX không xem xét.
5. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B.
6. Về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.
7. Bị cáo B phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị B phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.
2. Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS.

Xử phạt: Hoàng Thị B: 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Thị B cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Hoàng Thị B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hinh sự.

1. Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và điều 106/BLTTHS.
	* Trả lại cho bị cáo B: 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AK 178508 mang tên Hoàng Thị B; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 060154 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 25/9/2019 mang tên Hoàng Thị B.
	* Trả lại cho anh Bùi Thế T: 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 190134011242 mang tên Bùi Thế S; 01 (một) căn cước công dân số 006077002201 mang tên Bùi Thế S; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 0012682 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 09/5/2007 mang tên Bùi Văn T2; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe mô tô BKS 97F5 – 6955.
2. Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) anh Lục Huy T1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn theo biên lai thu tiền số 0001815, ngày 18/7/2022 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo B – thừa trả cho bị cáo B.
3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 - Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*”*.*

1. Quyền kháng cáo: bị cáo Hoàng Thị B, người đại diện hợp pháp của người bị hại Bùi Thế S là anh Bùi Thế T, người có quyền lợi liên quan Lục Huy T1 - có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

*Nơi nhận:* **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

* + VKSTBK: 1 **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**
	+ VKSCM: 3
	+ CAHCM: 2
	+ Bị cáo: 1
	+ NĐDHPCBH: 1

|  |  |
| --- | --- |
| - NCQLLQ: | 1 |
| - STPTBK: | 1 |
| - TA tỉnh: | 1 |
| - T.H.A: | 2 |
| - Lưu hồ sơ: | 1 |
| - Lưu VP: | 1. |

**Triệu Thị Vang**